**BÀI 32: NGUỒN GỐC SỰ SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **TRẢ LỜI** |
| **1.Sự phát sinh và phát triển sự sống trên trái đất gồm mấy giai đoạn?** | **- Gồm 3 giai đoạn:**  **1. Tiến hóa hóa học**: sự hình thành và tiến hóa của các hợp chất hữu cơ**-       2. Tiến hóa tiền sinh học**: sự hình thành và tiến hóa của các tế bào sơ khai-        **3. Tiến hóa sinh học**: sự tiến hóa của các loài sinh vật trên Trái Đất cho đến ngày nay. |
| **2. Tiến hóa hóa học****- Sơ đồ: chất vô cơ🡪 Chất hữu cơ đơn giản 🡪 các đại phân tử.** NL tự nhiên(tia chớp, tử ngoại, núi lửa)- Chất vô cơ ( NH3, CH4, CO2, H2O) --------------------------------------------------🡪 Hình thành chất  Năng lượngH. cơ đơn giản ( aa, glucozo, Nu…) --------------------🡪Chất hữu cơ phức tạp ( a.nuceic, pr, lipit…)**- Chú ý:**  **a.Ngày nay không còn diễn ra quá trình tiến hóa hóa học nữa vì****+** Thiếu các điều kiện nguyên thủy cần thiết+ Nếu có các phân tử hữu cơ hình thành thì ngay lập tức bị nấm và VSV phân giải **b. ARN có trước ADN** được chứng minh:ARN có khả năng tự nhân đôi mà không cần enzim**c. Kết quả TH HH là tạo các đại phân tử có khả năng tự nhân đôi** đổi mới mình: A.nucleic, pr |
| **3. Tiến hóa tiền sinh học** | **- Kết quả** : hình thành nên **TB sơ khai** + Sự ***tương tác giữa các đại phân tử hữu cơ*** như: protein và axit nucleic và lớp ***lipit bao bọc lấy các đại phân tử này***🡪 Hạt coaxeva 🡪TB sơ khai ( dưới tác động của CLTN) |
| **4.Tiến hóa sinh học** | - Từ sinh vật đơn bào nhân sơ (dị dưỡng)🡪SV đơn bào nhân thực 🡪 Sinh vật đa bào🡪 Sinh vật ngày nay dưới tác động của nhân tố tiến hóa |

**BÀI 33: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA SINH GIỚI QUA CÁC ĐẠI ĐỊA CHẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| **CÂU HỎI** | **TRẢ LỜI** |
| **1.Hóa thạch là gì?** | - Hoá thạch là di tích của các sinh vật để lại trong các lớp đất đá của vỏ trái đất. -Các dạng hóa thạch: + Toàn bộ cơ thể hay 1 phân cơ thể ( trong lớp hổ phách, lớp băng) + Dấu vết của sinh vật để lại trên đá |
| **2. Vai trò của hóa thạch** | -  Hoá thạch cung cấp cho chúng ta những **bằng chứng trực tiếp về sự phát triển của sinh giới.** - Ý nghĩa: + Biết được lịch sử phát triển và diệt vong của các loài.  + Nghiên cứu được sự biến đổi khí hậu và địa chất đã xảy ra |
| **3. Cách xác định tuổi hóa thạch** | - Tuổi của hoá thạch có thể xác định bằng phươg pháp phân tích các đồng vị phóng xạ của Cacbon 14( có chu kì bán rã 5730) hoặc Urani 238( chu kì bán rã 4.5 tỉ năm) |
| **4. Hiện tượng trôi dạt lục địa** | - Lớp vỏ trái đất được chia thành từ **phiến kiến tạo**- **Hiện tượng trôi dạt lục địa** : là các phiến kiến tạo chuyển động.-    **Hệ quả**:  \* Thay đổi mạnh về địa chất và khí hậu \* Nhiều SV tuyệt diệt, nhiều SV phát sinh 🡪 Thế giới SV tiến hóa |
| **5. Chia lịch sử phát triển của trái đất thành 5 đại:** | **a.** **Đại Thái cổ: hóa thạch sinh vật nhân sơ cổ xưa nhất****b. Đại Nguyên sinh: động vật không xương sống bậc thấp. Tảo****c.** **Đại cổ sinh**: **(6 kỉ)** -   **Cambri**: phát sinh các ngành động vật, phân hóa tảo. - **Ocđôvic**: phát sinh thực vật, tảo biển ngự trị. Tuyệt diệt nhiều sinh vật- **Silua**:cây có mạch và động vật lên cạn. -  **Đêvôn**: lưỡng cư, côn trùng phát sinh**-  Than đá**(cacbon): **dương xỉ phát triển mạnh**, thực vật có hạt xuất hiện. Lưỡng cư ngự trị.**- Pecmi**: phân hóa bò sát, côn trùng. Tuyệt diệt nhiều loài động vật biển**d. Đại trung sinh( 3 kỉ)****-   Tam điệp**: cây hạt trần ngự trị, phân hóa bò sát cổ. Cá xương phát triển, phát sinh thú và chim- **Jura**: cây hạt trần và bò sát cổ ngự trị. Phân hóa chim. -  **Phấn trắng**: **xuất hiện thực vật có hoa**. Tiến hóa động vật có vú. Cuối kỉ tuyệt diệt nhiều sinhvật, kể cả bò sát cổ.**e. Đại tân sinh(2 kỉ)**-  Đệ Tam: **phát sinh các nhóm linh trưởng**, cây có hoa ngự trị. Phân hóa lớp thú, chim, côn trùng - Đệ tứ: **loài người phát sinh** |